TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2025.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1995; địa chỉ: Xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm: 1996; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Hiện ở tại: 1026 B, S 47, Hungary - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn do hai người không phù hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyển xảy ra xung đột, cãi vã lẫn nhau và không còn hạnh phúc. Dù nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, đến nay mâu thuẫn của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Do đó, chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T2.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 có 02 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 27/11/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 31/7/2021. Nay ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi 02 con chung cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Phương T vì lý do công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị.

Theo bản tự khai và trình bày ý kiến về việc ly hôn (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary), bị đơn anh Nguyễn Xuân T2 trình bày:

Anh Nguyễn Xuân T2 và chị Nguyễn Thị Phương T và kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và không hạnh phúc. Anh T2 xét thất tình cảm vợ chồng không còn nựa, mâu thuẫn đã kéo dài không thể tiếp tục sống chung với nhau được nựa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh T2 cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T2 và Chị Nguyễn Thị Phương T có 02 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 27/11/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 31/7/2021. Nay ly hôn, anh T2 có nguyện vọng giao 02 con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và cấp dưỡng do 02 vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân T2 đang cư trú tại Hungary, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh ủy quyền cho bà Phan Thị N, sinh năm: 1973, trú tại: Xóm 4, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An thay mặt anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Đồng thời, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Phương T hiện đang ở xóm 4, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T2 hiện đang cư trú tại Hungary; trước xuất cảnh, bị đơn anh Nguyễn Xuân T2 có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được vì có lý do chính đáng.

Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Phương T, anh Nguyễn Xuân T2 vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 kết hôn với nhau vào 21 tháng 8 năm 2017 tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân ngày càng lạnh nhạt và hiện tại không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị Phương T yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 có 02 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 27/11/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 31/7/2021. Cháu Nguyễn Xuân N có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu được ở với mẹ để ổn định việc học tập. Sau khi ly hôn chị T và anh T2 thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi vợ chồng trưởng thành. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi vợ chồng

trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T2 phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; 122; Điều 123; Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 228; Điều 479 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân T2 được ly hôn.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 27/11/2017 và Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 31/7/2021 cho chị Nguyễn Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Xuân T2 do chị Nguyễn Thị Phương T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc căn cứ theo quy địnhh của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật và anh Nguyễn Xuân T2 có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Thành **Bùi Thị Hoa** **Trần Thị Mỹ Hải**